TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày: 28- 9- 2017
V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Anh.

2. Ông Bùi Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141A/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 1096A/1 ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 187 khóm T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị S, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 399 ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, chị Trần Thị Mỹ H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T trình bày là vào ngày 01/5/2016 bà Phạm Thị S có vay của chị H số tiền 110.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 03%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, việc bà S nhận tiền vay có viết họ tên Phạm

Thị S, ký tên và ghi họ tên Phạm Thị S bên dưới chữ ký tên vào biên nhận ngày 01/5/2016, còn nội dung biên nhận do chị H viết. Sau khi vay bà S không đóng lãi, không thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay như đã thỏa thuận. Nay chị H yêu cầu bà S hoàn trả vốn vay 110.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 01/5/2016 đến ngày 16/3/2017 với số tiền là 9.487.000đ. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của chị H là biên nhận ngày 01/5/2016 số tiền vay 110.000.000đ có chữ ký và chữ viết họ tên của bà Phạm Thị S.

Tại tờ tường trình ngày 29/5/2017 và trong quá trình xét xử, bà Phạm Thị S thừa nhận bà S có vay tiền của chị Trần Thị Mỹ H số tiền 10.000.000đ, lãi suất mỗi ngày là 100.000đ/ vốn vay 10.000.000đ và 10 ngày đóng lãi 01 lần, nhưng không nhớ rõ ngày tháng vay tiền, chứ không vay 110.000.000đ như chị H trình bày. Khi nhận vốn vay 10.000.000đ của chị H, bà S có viết biên nhận cho chị H, bà S là người trực tiếp ghi họ tên Phạm Thị S, năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân, địa chỉ, số tiền vay 10.000.000đ bằng số và bằng chữ, rồi ký tên và viết họ tên Phạm Thị S vào biên nhận và giao chị H giữ. Đồng thời bà S còn cho rằng hình thức và khổ giấy của biên nhận mà bà S ghi cho chị H khi vay 10.000.000đ không giống với biên nhận ngày 01/5/2016 mà chị H đã giao nộp cho Tòa án và từ trước đến nay bà S chỉ vay tiền của chị H 01 lần là 10.000.000đ. Sau khi vay bà S đóng lãi cho chị H được khoảng 07 tháng, việc trả lãi không làm biên nhận và bà S cũng không có chứng cứ để chứng minh, về vốn vay đến nay bà S chưa trả cho chị H. Nay bà S không đồng ý hoàn trả vốn vay 110.000.000đ và tiền lãi 9.487.000đ theo yêu cầu của chị H vì bà S không có vay số tiền 110.000.000đ như lời trình bày của chị H, bà S không ký tên và viết họ tên Phạm Thị S vào biên nhận ngày 01/5/2016 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, bà S không đồng ý với Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, nhưng bà S không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại chữ ký và chữ viết họ tên Phạm Thị S ghi trong biên nhận ngày 01/5/2016 do chị H cung cấp cho Tòa án, mà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bà S đồng ý hoàn trả cho chị H vốn vay 10.000.000đ mà bà S đang nợ chị H cùng tiền lãi của vốn vay 10.000.000đ theo lãi suất Nhà nước quy định.

Kiểm sát viên ý kiến: Mặc dù bà S không thừa nhận có vay của chị H số tiền 110.000.000đ vào ngày 01/5/2016; không viết họ tên Phạm Thị S, không ký tên và viết họ tên Phạm Thị S bên dưới chữ ký tên. Nhưng tại Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Phạm Thị S" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị S trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M_1 đến M_6 do cùng một người ký và viết ra. Từ đó có đủ căn cứ chứng minh ngày 01/5/2016 bà S có vay của chị H số tiền 110.000.000đ, nên việc chị H yêu cầu bà S hoàn trả vốn vay 110.000.000đ và tiền lãi 9.487.000đ là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Trần Thị Mỹ H tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản với bà Phạm Thị S là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị H và bà S thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà S có địa chỉ cư trú số 399 ấp B, xã Y, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 01/5/2016 bà Phạm Thị S làm biên nhận có mượn của chị Trần Thị Mỹ H số tiền 110.000.000đ, lãi suất 3%, hẹn trả ngày 01/7/2016 và ký tên, viết họ tên Phạm Thị S dưới mục "NGƯỜI MƯỢN" là thật, có bản gốc biên nhận ngày 01/5/2016 do chị H giao nộp cho Tòa án để chứng minh.

Mặc dù bà S không thừa nhận ngày 01/5/2016 bà S làm biên nhận có mượn của chị H số tiền 110.000.000đ, cũng không ký tên, viết họ tên bà S vào biên nhận ngày 01/5/2016 (ký hiệu A) do chị H giao nộp cho Tòa án. Bà S làm đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết Phạm Thị S trong biên nhận ngày 01/5/2016 trên để chứng minh ngày 01/5/2016 bà S không có mượn của chị H số tiền 110.000.000đ nên không ký tên, viết họ tên bà S vào biên nhận và bà S có cung cấp cho Tòa án các tài liệu mẫu so sánh có chữ, chữ viết họ tên của bà S (ký hiệu từ M_1 đến M_6) để giám định. Đồng thời tại Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 04/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên "Phạm Thị S" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị S trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M_1 đến M_6 do cùng một người ký và viết ra. Trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà S không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại chữ ký và chữ viết họ tên Phạm Thị S ghi trong biên nhận ngày 01/5/2016 do chị H cung cấp cho Tòa án, mà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Từ những căn cứ trên có đầy đủ cơ sở để chứng minh lời trình bày của bà S là không có căn cứ, không được Tòa án chấp nhận. Mà cần xác định ngày 01/5/2016 bà S làm biên nhận có mượn của chị Trần Thị Mỹ H số tiền 110.000.000đ như chị H đã trình bày là có căn cứ.

Do sau khi vay 110.000.000đ đến nay bà S chưa trả vốn vay cho chị H theo thỏa thuận, nên việc chị H yêu cầu bà S hoàn trả vốn vay 110.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Tòa án chấp nhận. Cần buộc bà Phạm Thị S có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ H vốn vay 110.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Do hợp đồng vay tài sản giữa chị H và bà S có thỏa thuận về tiền lãi là 3%/một tháng và thời hạn trả vốn vay là hai tháng, nên việc chị H yêu cầu bà S có nghĩa vụ hoàn trả tiền lãi là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H yêu cầu bà S hoàn trả tiền lãi từ ngày 01/5/2016 đến ngày 16/3/2017 với số tiền là 9.487.000đ. Bà S không đồng ý trả số tiền lãi 9.487.000đ theo yêu cầu của chị H vì cho rằng ngày 01/5/2016 bà S không có vay của chị H số tiền 110.000.000đ. Xét thấy chị H chứng minh được ngày 01/5/2016 bà S có vay của chị H 110.000.000đ và đến nay bà S chưa trả vốn vay 110.000.000đ cho chị H nên việc chị H yêu cầu bà S hoàn trả số tiền lãi 9.487.000đ là có căn cứ, phù hợp

khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Tòa án chấp nhận. Cần buộc bà Phạm Thị S có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền lãi 9.487.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Việc bà S trình bày từ trước đến nay bà S chỉ vay của chị H 01 lần với số tiền 10.000.000đ, lãi suất một ngày là 100.000đ/vốn vay 10.000.000đ, bà S có viết biên nhận cho chị H, bà S là người trực tiếp ghi họ tên Phạm Thị S, năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân, địa chỉ, số tiền vay 10.000.000đ bằng số và bằng chữ, rồi ký tên và viết họ tên Phạm Thị S vào biên nhận và giao chị H giữ, có đóng lãi cho chị H được 07 tháng, nên nay bà S chỉ đồng ý hoàn trả cho chị H vốn vay 10.000.000đ mà bà S đang nợ chị H cùng tiền lãi của vốn vay 10.000.000đ theo lãi suất Nhà nước quy định. Lời trình bày này của bà S không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận, mà cho rằng chị H chỉ cho bà S vay 110.000.000đ vào ngày 01/5/2016 và đến nay bà S chưa trả vốn vay, ngoài ra chị H không cho bà S vay khoản tiền nào khác. Thực tế bà S không có chứng cứ để chứng minh, nên lời trình bày của bà S là không có căn cứ, không được Tòa án chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của chị H được Tòa án chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bà S là không có căn cứ, nên bà S phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn vốn vay 110.000.000đ và số tiền lãi 9.487.000đ. Xét đề xuất của Kiểm sát viên là phù hợp, nên được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39 và Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ H.

2. Buộc bà Phạm Thị S có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ H vốn vay 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 9.487.000đ (chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị H, trường hợp bà S chậm trả tiền thì bà S còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Bà Phạm Thị S phải chịu 5.974.000đ (năm triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (bà S chưa nộp).

3.2. Hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.987.000đ (hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 10362 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí giám định số tiền 2.025.000đ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bà S phải nộp (bà S đã nộp đủ).

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đ/s;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng